

Số: /BC-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính Tháng 5/2026 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Công văn số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng; UBND tỉnh Sơn La báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 5 năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không có;
- Số lượng TTHC đã được thẩm định trong kỳ báo cáo: Không có.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành

- Trong kỳ báo cáo, đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau: Công văn số 2773/UBND-TTPVHCC ngày 24/4/2026 về việc tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP); Công văn số 2792/UBND-TTPVHCC ngày 24/4/2026 về việc triển khai thực hiện Công văn số 6069/BXD-VP ngày 23/4/2026 của Bộ Xây dựng; Công văn số 2862/UBND-TTPVHCC ngày 28/4/2026 về việc triển khai Công điện số 33/CD-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2950/UBND-TTPVHCC ngày 04/5/2026 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD; Công văn số 2955/UBND-TTPVHCC ngày 04/5/2026 thực hiện Công văn số 3168/BNG-NVVH ngày 29/4/2026 của Bộ Ngoại giao; Công văn số 3162/UBND-TTPVHCC ngày 12/5/2026 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2583/BVHTTDL-CĐSVHTTDL ngày 11/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công văn số 3180/UBND-TTPVHCC ngày 13/5/2026 về việc tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử; Công

văn số 3206/UBND-TTPVHCC ngày 14/5/2026 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 695/QĐ-BXD ngày 12/5/2026 của Bộ Xây dựng; Công văn số 3207/UBND-TTPVHCC ngày 14/5/2026 về việc triển khai thực hiện Công văn số 6929/BXD-VP ngày 12/5/2026 của Bộ Xây dựng; Công văn số 3235/UBND-TTPVHCC ngày 14/5/2026 về việc cử cán bộ, công chức tham gia quản trị Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3334/UBND-TTPVHCC ngày 19/5/2026 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 738/QĐ-BXD ngày 16/5/2026 của Bộ Xây dựng; Công văn số 3333/UBND-TTPVHCC ngày 19/5/2026 về việc trả lời Văn bản số 28/CV-VPLSTLHN/2026 ngày 07/5/2026 của Văn phòng Luật sư Thăng Long Hà Nội; Công văn số 3373/UBND-TTPVHCC ngày 19/5/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP đối với các TTHC lĩnh vực hoạt động KH&CN; Công văn số 3399/UBND-TTPVHCC ngày 19/5/2026 về việc thực hiện Công văn số 3372/BTP-CNTT ngày 20/5/2026 của Bộ Tư pháp;

- Về phân cấp, phân quyền: Ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền trong lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.3. Về việc ban hành TTHC nội bộ

Ban hành Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 26/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc lĩnh vực Điện, An toàn thực phẩm và Thương mại điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương; Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ (nhóm A) mới ban hành trong lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Ban hành mới: 0; sửa đổi bổ sung, thay thế: 13 TTHC; bãi bỏ: 03 TTHC. Tổng số TTHC đến thời điểm báo cáo: 137 TTHC nội bộ.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Tỷ lệ TTHC công bố, cập nhật, công khai đúng hạn: đạt 18/18 điểm; tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 100%, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt 100%. Điểm số mặt bằng chung của cả nước đối với tỷ lệ công bố đúng hạn đạt: 15/18 điểm.

(Số liệu tính đến 11h00 ngày 22/5/2026)

2.2. Tiến độ giải quyết TTHC

- Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được đồng bộ về Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt: 18.4/20 điểm, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt 92,35%, quá hạn 7,65 %; điểm số mặt bằng chung của cả nước là: 11.3/20 điểm;

- Số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: Từ ngày 21/4/2026-22/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 10.226 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó đang giải quyết 1.620 hồ sơ; đã giải quyết 8.606 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 1.607 hồ sơ (*trong đó 7.765 hồ sơ trả đúng hạn và trước hạn, 841 hồ sơ trễ và quá hạn, 268 hồ sơ rút và trả lại*).

(Số liệu tính đến 11h00 ngày 22/5/2026)

2.3. Kết quả thực hiện Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỉnh đạt 10/12 điểm, tỷ lệ 87,7%; điểm số mặt bằng chung của cả nước là: 7.2/12 điểm;

- Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỉnh đạt 8.5/10 điểm, tỷ lệ 89,9%; điểm số mặt bằng chung của cả nước là: 7.9/10 điểm.

(Số liệu tính đến 11h00 ngày 22/5/2026)

2.4. Mức độ hài lòng

Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 96,26%, đạt 18/18 điểm; điểm số mặt bằng chung của cả nước là: 15.8/18 điểm.

(Số liệu tính đến 11h00 ngày 22/5/2026)

2.5. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia của tỉnh đạt 19.6/22 điểm (*tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 84,05%, tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 84%, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 98,36% (14.854 hồ sơ)*); điểm số mặt bằng chung của cả nước 12.6/22 điểm.

(Số liệu tính đến 11h00 ngày 22/5/2026)

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 30; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 30; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0; số PAKN đang xử lý: 0.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

4.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai, phổ biến nội dung Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị. Toàn thể cán bộ, công chức của tỉnh được quán triệt, lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt cơ quan và thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo và giao nhiệm vụ trực tiếp. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đối chiếu với

danh mục thủ tục được cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ theo quy định. Bên cạnh đó nhấn mạnh trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong việc rà soát thành phần hồ sơ, cập nhật quy trình lên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nghiêm nguyên tắc “không yêu cầu người dân cung cấp lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu dùng chung”. Yêu cầu các công chức chuyên môn tự nghiên cứu, thực hiện đầy đủ và chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực được phân công. Thực hiện nghiêm các yêu cầu của Chính phủ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, cấp kết quả bản điện tử trong giải quyết TTHC, khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại bộ phận một cửa của Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần, các cơ quan giải quyết TTHC không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ CSDL quốc gia, chuyên ngành.

4.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu rà soát và đề xuất, kiến nghị xử lý những TTHC không còn phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC (về quy trình, hồ sơ, thời gian, yêu cầu điều kiện giải quyết, mẫu đơn, mẫu tờ khai) cụ thể đã tiến hành rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo từng lĩnh vực chuyên môn được phân cấp. Trong lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch, UBND các xã, phường đã tập trung rà soát các thủ tục như đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp bản sao trích lục hộ tịch, chứng thực... nhằm xác định rõ những thành phần hồ sơ có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu hộ tịch và dữ liệu dân cư thay cho việc yêu cầu người dân nộp giấy tờ việc này góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí và tạo thuận lợi hơn cho nhân dân. Thực hiện nghiêm quy định về giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp bản giấy khi đã có dữ liệu; hoàn thành tích hợp TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

4.3. Việc ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC

- Trên cơ sở kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đã thực hiện: Không yêu cầu người dân nộp lại các giấy tờ đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thông tin nhân thân, nơi cư trú, số định danh cá nhân...);

- Giảm thành phần hồ sơ đối với một số thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội, bảo hiểm, đất đai (đối với trường hợp dữ liệu đã

được số hóa, chia sẻ). Tăng cường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) khi thực hiện thủ tục hành chính;

- Qua triển khai, tỷ lệ hồ sơ yêu cầu xuất trình/ nộp bản sao giấy tờ tùy thân đã giảm đáng kể; việc khai thác thông tin công dân trên hệ thống giúp rút ngắn thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi, giám sát, và đánh giá quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo minh bạch và hiệu quả. Nghiêm cấm các hành vi cửa quyền, sách nhiễu, cản trở việc nộp hồ sơ, tiết lộ dữ liệu cá nhân, hoặc yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định; Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ quy chế văn hóa công sở và các quy định pháp luật.

4.4. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra các thành phần giấy tờ, hồ sơ không đúng quy định hoặc giải quyết hồ sơ TTHC chậm, quá hạn nhiều lần. Kết quả 100% hồ sơ TTHC được nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và triển khai thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Một số lĩnh vực TTHC vẫn được tiếp nhận và theo dõi quá trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ “<https://motcua.sonla.gov.vn>” như lĩnh vực Tư pháp, Người có công, Đất đai ... 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh. Triển khai thực hiện đảm bảo số hóa hồ sơ trong tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) nhằm hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đảm bảo thông tin hồ sơ, giấy tờ được số hóa, kiểm tra, cập nhật kịp thời để tạo dữ liệu “sống, sạch, đủ, chính xác” trên Cổng dịch vụ công của quốc gia và motcua.sonla.gov.vn. Qua đó, giúp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC cũng như được hưởng thụ các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện trên cơ sở hạ tầng thông tin số rộng khắp đồng thời giúp triển khai hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh đã chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, các Nghị quyết của Chính phủ, qua đó tạo chuyên biến tích cực trong cải cách thủ tục hành chính. Từng bước hình thành thói quen sử dụng dữ liệu số trong giải quyết công việc; giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp;

- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo mô hình tập trung từ Trung ương, nghiêm túc triển khai thực hiện số hoá, cập nhật dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC, đặc biệt là triển khai thực hiện hiệu quả việc giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành. Các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính được triển khai đầy đủ và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch đề ra, tạo ra một kênh giao tiếp tập trung và hiệu quả giữa công dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước;

- Thực hiện nghiêm quy định về giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp bản giấy khi đã có dữ liệu. Phối hợp rà soát thực hiện việc cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ, thời gian giải quyết TTHC; hoàn thành tích hợp TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh;

- Quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách thủ tục hành chính để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; quan tâm, chú trọng và triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025, Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng quy định, tiến độ được giao;

- Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, đúng hạn, qua đó tạo điều kiện cho tổ chức và cá nhân giải quyết các thủ tục hành chính thuận lợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức. Sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ và nhận kết quả;

- Tổ chức cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin trong cơ sở dữ liệu và công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết của cơ quan, tạo điều kiện cho nhân dân khi đến liên hệ. Tinh thần chủ động, trách nhiệm của cán bộ, công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công được nâng cao; chủ động thực hiện rà soát các nhiệm vụ được phân công để tham mưu cho lãnh đạo cơ quan hoàn thành tốt công việc được phân công, không bỏ sót việc được giao, hạn chế để tình trạng giải quyết TTHC quá hạn trên phần mềm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

2. Hạn chế

- Vẫn còn hồ sơ quá hạn giải quyết, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tiến độ giải quyết hồ sơ còn thấp, chủ yếu tập trung ở hồ sơ lĩnh vực đất đai, việc làm...;
- Nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của công dân cao, trong khi biên chế của các phòng còn thiếu, công chức phụ trách tham mưu giải quyết thủ tục hành chính kiêm nhiều nhiệm vụ dẫn đến còn có hồ sơ quá thời hạn giải quyết;
- Phần mềm Bộ Tư pháp thường bị lỗi đăng nhập, xác thực danh tính và số hóa ảnh hưởng tới việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công dân. Một bộ phận lớn công dân còn hạn chế về công nghệ không tự kê khai, nộp hồ sơ và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

3. Nguyên nhân

- Việc cấu hình thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công quốc gia của Bộ Nội vụ đối với lĩnh vực công chức, viên chức chưa bảo đảm thống nhất với thời hạn giải quyết theo Quyết định công bố TTHC của Bộ đã ban hành, dẫn đến hệ thống ghi nhận hồ sơ quá hạn chưa phản ánh đúng bản chất quá trình xử lý hồ sơ tại cơ quan chuyên môn;
- Hiện nay, việc tổng hợp, thống kê dữ liệu giải quyết TTHC chưa thực hiện tập trung, phải thực hiện việc tổng hợp, thống kê riêng trên từng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành. Một số chức năng thống kê, khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chưa thực sự thuận tiện dẫn đến việc theo dõi, đôn đốc tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn, tình hình xử lý hồ sơ toàn tỉnh đôi khi chưa kịp thời;
- Mỗi cán bộ, công chức của các xã, phường phải thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên 3 đến 5 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân như: Phải thao tác song song trên nhiều hệ thống làm tăng khối lượng công việc, kéo dài thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ, phát sinh việc nhập liệu nhiều lần và gây khó khăn trong theo dõi, tổng hợp, đánh giá và quản lý tiến độ giải quyết hồ sơ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, giảm thời gian và chi phí thực hiện. Nghiêm cấm việc tự ý đặt thêm thành phần hồ sơ, thủ tục, điều kiện kinh doanh hoặc các yêu cầu biện pháp quản lý không đúng quy định, làm phát sinh khó khăn, phiền hà và tăng chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp.

2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương cập nhật các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh

doanh có điều kiện đã được cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp tại các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP...) để kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai theo đúng quy định. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành chủ quản để triển khai các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành; tổ chức hoặc cử công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ do các Bộ, ngành tổ chức. Xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình điện tử và tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho UBND xã, phường để bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC được phân cấp diễn ra thông suốt, liên tục, hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng gián đoạn công việc của người dân và doanh nghiệp.

3. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết các TTHC đã được phân cấp, phân quyền theo đúng quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành của tỉnh. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn, hỗ trợ người dân doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC. Trên cơ sở các văn bản triển khai, hướng dẫn của các Bộ, ngành về các thủ tục hành chính được phân cấp cho địa phương tổ chức thực hiện, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, tuyệt đối không để gián đoạn.

4. Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đối với cơ quan hành chính các cấp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thường xuyên hướng dẫn người dân đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân đối với các thủ tục hành chính mới, các quy định pháp luật có liên quan tới lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ như chứng thực, hộ tịch, đất đai, bảo trợ xã hội,... để người dân, doanh nghiệp tham gia tìm hiểu, nắm vững các quy định về TTHC, qua đó thực hiện quyền giám sát của mình đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC ở địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để bảo đảm việc triển khai hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tỉnh Sơn La đề xuất như sau:

1. Đối với các Bộ, ngành

- Tiếp tục duy trì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong giai đoạn chuyển tiếp để thực hiện tiếp nhận, xử lý đối với các TTHC đặc thù của địa phương và các TTHC chưa được cung cấp dịch vụ công trên Hệ thống thông tin

giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành. Tiếp tục hoàn thiện chức năng đồng bộ dữ liệu, ký số điện tử, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết nối với các phần mềm chuyên ngành; Chỉ thực hiện chuyển đổi hoàn toàn khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện về kỹ thuật, dữ liệu và quy trình nghiệp vụ;

- Tăng cường công tác hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương trong quá trình triển khai. Nghiên cứu lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tránh gây gián đoạn việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

2. Đối với Bộ Nội vụ

Theo Quyết định số 728/QĐ-BNV ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, đối với thủ tục thi tuyển công chức, thuộc lĩnh vực công chức, thời hạn giải quyết là tối đa 190 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Tuy nhiên, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hiện đang cấu hình thời hạn giải quyết đối với thủ tục này là 100 ngày, chưa thống nhất với thời hạn đã được Bộ Nội vụ công bố, dẫn đến hệ thống tự động ghi nhận 698 hồ sơ thi tuyển công chức thuộc lĩnh vực công chức của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La là hồ sơ quá hạn. Vì vậy đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục quan tâm, phối hợp với đơn vị quản trị, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia rà soát, kiểm tra và xử lý dứt điểm nội dung sai lệch về thời hạn giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 5 năm 2026 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Sơn La kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Tổ công tác Đề án 06/CP - Công an tỉnh;
- Trung tâm thông tin - VPUB tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, D.(05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu